

THỰC TRẠNG VÀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM THỦ CÔNG CỦA HỘ GIA ĐÌNH TẠI LÀNG NGHỀ ĐỆM BÀNG PHÒ TRẠCH, HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Trần Cao Úy*, Nguyễn Thiện Tâm, Lê Văn Nam, Nguyễn Ngọc Truyền,

Dương Ngọc Phước, Nguyễn Trọng Dũng, Lê Việt Linh

Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

*Tác giả liên hệ: trancaouy@huaf.edu.vn

Nhận bài: 01/12/2020 Hoàn thành phản biện: 19/03/2021 Chấp nhận bài: 24/07/2021

TÓM TẮT

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm tìm hiểu thực trạng và các yếu tố tác động đến sản xuất các sản phẩm thủ công làm từ cây cỏ Bàng (*Lepironia actiulata*) thông qua phỏng vấn những người am hiểu cùng 60 hộ gia đình tại làng nghề Đệm Bàng Phò Trạch. Kết quả nghiên cứu cho thấy sản phẩm đệm bàng được sản xuất bởi các hộ cá thể với khoảng 1,21 lao động/hộ, chủ yếu là lao động nữ lớn tuổi. Sản phẩm chính của làng gồm chiếu (khổ từ 1,2 - 1,6 m), đệm, chệ và các sản phẩm mỹ nghệ. Trong số các sản phẩm này, đệm, chệ và chiếu kích thước nhỏ là phổ biến nhất và chủ yếu được tiêu thụ bởi những người thu gom nhỏ. Chi phí sản xuất, giá bán và thu nhập từ một đơn vị sản phẩm khác nhau tùy thuộc vào chất lượng nguyên liệu, độ dày bền và độ tinh xảo. Làng nghề Đệm Bàng Phò Trạch được duy trì và phát triển được nhờ tính truyền thống, nguồn nguyên liệu sẵn có, khả năng tạo thu nhập ổn định, phù hợp với người già và phụ nữ. Trong khi đó, sản xuất đệm bàng cũng đang gặp nhiều yếu tố cản trở như khó sản xuất nguyên liệu đầu vào, thiếu lao động kế thừa, thị trường tiêu thụ nhỏ, thu nhập và năng suất lao động thấp, thiếu hợp tác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Từ khóa: Đệm bàng, Phò Trạch, Thủ công truyền thống

CURRENT SITUATION AND FACTORS AFFECTING THE PRODUCTION OF HANDCRAFT PRODUCTS BY HOUSEHOLDS IN DEM BANG PHO TRACH TRADITIONAL CRAFT VILLAGE, PHONG DIEN DISTRICT, THUA THIEN HUE PROVINCE, VIETNAM

Tran Cao Uy*, Nguyen Thien Tam, Le Van Nam, Nguyen Ngoc Truyen,

Duong Ngoc Phuoc, Nguyen Trong Dung, Le Viet Linh

University of Agriculture and Forestry, Hue University

ABSTRACT

This study was implemented to explore the production status and factors impacting on the craft products made from Bang grass (*Lepironia articulata*) by interviewing 60 households in Dem Bang Pho Trach traditional craft village. Results revealed that the craft products were made by individual households with about 1.21 labors/household, mostly by elder female workers. The main products of the village included mat (width 1.2 to 1.6 m), cushion, cradle pad and handicrafts. Among these products, cushion, cradle pad and small size mats were the most popular and mainly consumed by small collectors. Production cost, sale price and earning from a product varied depending on its raw material quality, thickness, durability and sophistication. Dem Bang Pho Trach craft village has been maintained and developed due to its traditionality, availability of materials, the potential to yield stable income, and the suitability for the elder and women. Meanwhile, the craft product production was also facing many hindering factors such as difficulty in producing input materials, shortage of inherited labor, small consumption market, low income and labor productivity, and lack of cooperation in the products' production and consumption.

Keywords: Bang mat, Pho Trach, Traditional craft

1. MỞ ĐẦU

Nghề thủ công truyền thống là một loại hình ngành nghề sản xuất phổ biến và xuất hiện ở hầu hết các quốc gia trên thế giới. Ngành nghề thủ công của một quốc gia trung bày lịch sử văn hóa nghệ thuật văn hóa phong phú của quốc gia đó (Kaur, 2011). Trên thế giới cũng như ở nước ta, có rất nhiều định nghĩa khác nhau về nghề thủ công truyền thống. Chẳng hạn như Fabeil và cs. (2014) cho rằng nghề thủ công truyền thống là những nghề tạo ra các sản phẩm làm bằng tay có tính thu hút về nghệ thuật và văn hóa từ những vật liệu, thiết kế và tay nghề của người lao động. Trong khi đó, Rogerson lại cho rằng nghề thủ công phải có tối thiểu 80% giá trị thành phẩm được làm bằng tay từ các nguyên liệu khác nhau như sợi tự nhiên, đất sét, tre, gỗ hoặc các vật liệu tái chế (Redzuan & Aref, 2009). Ở nước ta, khái niệm nghề thủ công truyền thống đó là nghề sản xuất hoàn toàn hay một phần bằng chân tay những vật dụng trang trí, tiêu dùng, đòi hỏi các kỹ năng tay chân và kỹ năng nghệ thuật, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, thường áp dụng trong sản xuất hàng hóa quy mô nhỏ. Nghề thủ công thường được chia thành nhiều lĩnh vực như: văn hóa tinh thần; sản xuất, chế biến hàng tiêu dùng; chế biến lương thực thực phẩm... (Trần Minh Yến, 2003).

Phát triển các làng nghề và các nghề thủ công truyền thống ở nông thôn đang là chủ trương chung của cả nước và là hướng đi tích cực để góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, khai thác các nguồn lực địa phương, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nông thôn và bảo tồn các giá trị văn hóa cũng như phát triển du lịch ở các khu vực nông thôn nước ta hiện nay. Theo thống kê của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tính đến năm 2018 cả nước có khoảng 5.411 làng nghề và làng có nghề (Nguyễn Minh Phong, 2018). Tuy chưa có thống kê đầy đủ và cập nhật về

số làng nghề thủ công trên cả nước nhưng qua các số liệu thống kê và các kết quả nghiên cứu trước đây cho thấy làng nghề thủ công luôn có một vị trí quan trọng trong cơ cấu làng nghề truyền thống ở nước ta. Mặc dù vậy, phát triển làng nghề thủ công truyền thống cũng đang gặp khá nhiều thách thức trong bối cảnh cơ cấu ngành nghề của nhiều địa phương đang chuyển dịch theo hướng khuyến khích mở rộng các hoạt động sinh kế mới để nâng cao thu nhập cho người dân.

Làng nghề Đệm Bàn Phò Trạch thuộc xã Phong Bình, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế là làng nghề truyền thống ra đời từ khoảng hơn 500 năm trước. Làng nghề đã được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định công nhận làng nghề vào năm 2014. Các sản phẩm của làng nghề được làm từ cây cỏ Bàn (*Lepironia articulata*), một loại cây cỏ có họ hàng với cây lác hay cây cỏi, thường mọc hoặc được người dân trồng ở các vùng trũng có nước. Hoạt động của làng nghề từ trước đến nay đã thu hút được sự tham gia của nhiều lao động trẻ em, phụ nữ và người già, tạo thêm thu nhập cho người dân, đặc biệt trong thời gian nhàn rỗi. Lịch sử phát triển của nghề đan đệm bàn Phò Trạch cũng đã trải qua nhiều thời kỳ và giai đoạn thịnh vượng nhất phải kể đến những năm 80 của thế kỷ XX khi làng nghề nhận đan các sản phẩm để làm bao bì cho hàng xuất khẩu sang các nước Đông Âu. Sau khi Liên Xô tan rã do không còn thị trường nên làng nghề cũng bắt đầu đi xuống từ đó. Người dân trong làng quay trở lại sản xuất các sản phẩm truyền thống của mình như: Tấm đệm, chiếu, chệ (tấm lót nôi cho trẻ), Mũ đội đầu, túi đi chợ,... như một hình thức duy trì nghề của cha ông và để kiếm thêm thu nhập hàng ngày.

Cũng như nhiều làng nghề khác trong cả nước, làng nghề Đệm Bàn Phò Trạch đang đối diện với rất nhiều thách thức trong quá trình phát triển. Số lượng hộ và lao động

tham gia vào nghề đan lát ngày càng giảm, thị trường đầu ra đang bị cạnh tranh bởi các sản phẩm công nghiệp; liên kết trong sản xuất và tiêu thụ kém; thu nhập của lao động từ ngành nghề thấp và thiếu ổn định là những vấn đề cơ bản có thể thấy được ở làng nghề này. Mặc dù vậy, đến nay vẫn chưa có nghiên cứu nào được tiến hành để phân tích đầy đủ thực trạng hoạt động, cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của làng nghề Đệm Bàn Phò Trạch. Nghiên cứu này được tiến hành với mục tiêu: (i) tìm hiểu thực trạng sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm đệm bàn của các hộ gia đình ở làng nghề Đệm Bàn Phò Trạch và (ii) phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất đệm bàn của các nông hộ ở làng nghề. Kết quả nghiên cứu sẽ góp phần cung cấp cho các nhà nghiên cứu, các cơ quan chức năng cơ sở khoa học để phát triển các giải pháp và chính sách hỗ trợ làng nghề phát triển tốt hơn trong thời gian tới.

2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu này tập trung vào 2 nội dung chính, đó là: i) Thực trạng sản xuất đệm bàn của các hộ gia đình trong làng nghề Đệm Bàn Phò Trạch; và ii) Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất sản phẩm đệm bàn Phò Trạch. Trên cơ sở đó, một số phương pháp thu thập thông tin, xử lý và phân tích số liệu đã được tiến hành như sau:

2.1. Thu thập thông tin

Nghiên cứu đã tiến hành thu thập các số liệu thứ cấp thông qua các báo cáo của địa phương liên quan đến hoạt động của làng nghề để nắm thông tin tổng quan về nghề đan đệm bàn Phò Trạch. Các số liệu sơ cấp được thu thập thông qua phỏng vấn người am hiểu và phỏng vấn hộ. Nghiên cứu đã tiến hành phỏng vấn 3 người am hiểu gồm 1 cán bộ cấp xã (Phó Chủ tịch UBND xã) và 2 nghệ nhân có nhiều năm kinh nghiệm làm nghề đan đệm bàn của làng

nghề để tìm hiểu các nội dung liên quan đến quá trình sản xuất và tiêu thụ; các khó khăn, thuận lợi và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển nghề đan đệm bàn... Phỏng vấn ngẫu nhiên 60 hộ làm nghề đệm bàn bằng bàn gõ bán cầu trúc để nắm bắt về thực trạng sản xuất; tình hình lao động tham gia; tình hình thị trường tiêu thụ; và các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển nghề đệm bàn của hộ.

2.2. Xử lý và phân tích số liệu

Các số liệu nghiên cứu được tổng hợp và xử lý bằng phần mềm SPSS 22. Các thông số thống kê mô tả đã được sử dụng để trình bày số liệu xử lý như: tần suất, tỷ lệ phần trăm (%), giá trị trung bình và độ lệch chuẩn.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Khái quát về hiện trạng hoạt động của làng nghề Đệm Bàn Phò Trạch

Làng nghề Đệm Bàn Phò Trạch hiện nay có 4 thôn, bao gồm: Đông Mỹ, Tây Phú, Triều Quý và Trung Thạnh với khoảng 630 hộ, 2.740 nhân khẩu và 1.380 lao động (lao động nữ chiếm khoảng 47%). Theo thống kê từ văn phòng UBND xã Phong Bình thì hiện nay làng nghề hiện có hơn 120 hộ và 250 người đang tham gia sản xuất, trong đó có khoảng 35 hộ có thu nhập chính từ nghề này. Các hộ làm nghề tập trung đông nhất ở thôn Đông Mỹ. Lao động tham gia làm nghề đệm bàn ở Phò Trạch hiện nay đa phần là những người già và phụ nữ. Trình độ lao động chủ yếu chưa qua đào tạo và tay nghề có được thông qua việc truyền nói từ những người đi trước. Nguồn nguyên liệu đầu vào 100% được trồng tại địa phương, với tổng diện tích đất trồng cỏ Bàn trên toàn xã có khoảng 8,4 ha.

Về tổ chức sản xuất, từ trước đến nay phần lớn hoạt động của làng nghề được tổ chức dưới dạng các hộ gia đình tự chủ sản xuất. Từ năm 2014 - 2016 các hoạt động của

làng nghề được vận hành và quản lý bởi Hợp tác xã (HTX) Đệm Bàn Phò Trạch (khoảng 250 thành viên). Tuy nhiên, từ sau năm 2016 HTX Đệm Bàn Phò Trạch bị giải thể do hoạt động không hiệu quả, nghề đệm bàn quay trở về sản xuất theo quy mô hộ gia đình. Đến nay, hoạt động đan lát chủ yếu được thực hiện bởi các hộ riêng lẻ mà không có sự liên kết nào chính thống. Làng nghề cũng chưa có khu trưng bày giới thiệu các sản phẩm và liên kết tiêu thụ sản phẩm. Các sản phẩm của làng nghề được giới thiệu và bán ra bên ngoài địa phương chủ yếu nhờ một nghệ nhân trong làng - người này có nhiều năm gắn bó với nghề và thường xuyên tìm tòi các mẫu mã mới để sản xuất hoặc đặt hàng cho các hộ khác trong làng nghề sản xuất. Đối với các hộ khác, sản phẩm sản xuất chủ yếu là đệm chiếu và đệm chệ và thường bán tại thị trường địa phương.

3.2. Đặc điểm hộ tham gia nghề đan đệm bàn ở làng nghề Đệm Bàn Phò Trạch

Bảng 1. Đặc điểm về cơ cấu thu nhập của nông hộ (n=60)

Nguồn thu nhập	Trung bình (triệu đồng)	Độ lệch chuẩn	Cơ cấu (%)
Nông nghiệp	19.713,33	20.722,26	27,24
Tiểu thủ công nghiệp	14.671,11	6.425,89	20,27
Nguồn thu khác	37.996,44	50.482,78	52,49
Tổng thu nhập	67.380,89	56.026,78	100

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Nguồn: Phòng vấn hộ (2019)

Về thu nhập, các nguồn thu của hộ có thể chia thành 3 nhóm (Bảng 1), gồm: nguồn thu từ nông nghiệp (bao gồm các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản); nguồn thu từ tiểu thủ công nghiệp (từ nghề đệm bàn) và nguồn thu khác (buôn bán dịch vụ, làm thuê, lương...). Bình quân thu nhập hàng năm của hộ khoảng 67,380 triệu đồng, trong đó thu nhập từ nghề đan đệm bàn đạt khoảng 14,67 triệu đồng. Xét trên cơ cấu nguồn thu, thu nhập từ đệm bàn đã chiếm một tỷ lệ đáng kể trong cơ cấu thu nhập của hộ (khoảng 20,27%).

Bảng 1 cho thấy, những hộ làm nghề đệm bàn chủ yếu là những người lớn tuổi (trên dưới 60 tuổi) với trình độ học vấn thấp (chưa học hết tiểu học). Hầu hết các hộ làm nghề đan đệm bàn đều có chủ hộ là nam giới (68,89%) và có số lao động gia đình thấp (khoảng 2 - 3 lao động), phần lớn trong số họ là vợ chồng già do con cái đều đã tách hộ ở riêng. Lao động nữ chiếm số lượng lớn hơn lao động nam và nghề đan đệm bàn được xem là nghề chính của các lao động nữ của nông hộ (khoảng 1,21 lao động).

Điểm đáng chú ý khác của các hộ tham gia làm nghề đan đệm bàn là tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo ở nhóm hộ ngành nghề tương đối cao so với mức bình quân chung ở khu vực đồng bằng tỉnh Thừa Thiên Huế (11,67% và 6,67%), một số hộ thậm chí còn được xếp vào nhóm nghèo thuộc bảo trợ xã hội. Qua những đặc điểm này có thể thấy, việc duy trì nghề đan đệm bàn cũng được giải thích một phần bởi yếu tố tạo thu nhập do hoàn cảnh đặc thù của các hộ này.

3.3. Thực trạng sản xuất đệm bàn của các hộ gia đình trong làng nghề Đệm Bàn Phò Trạch

3.3.1. Nguồn nguyên liệu đầu vào

Để tạo ra các sản phẩm của làng nghề, nguồn nguyên liệu duy nhất được sử dụng là thân cây cỏ Bàn khô, được giã dập thành sợi mỏng và sử dụng để đan thành các sản phẩm. Hiện nay, 100% nguồn nguyên liệu được trồng bởi các hộ gia đình tại địa phương với diện tích trung bình khoảng 160 m²/hộ, hộ trồng nhiều nhất khoảng 500 m². Gần đây, một số hộ đã chuyển đổi từ đất lúa kém hiệu quả sang trồng cỏ Bàn nguyên

liệu để bán cho các hộ sản xuất trong địa phương.

Đối với cỏ Bàng nguyên liệu, người dân không dùng các đơn vị đo lường thông thường mà đều tự ước lượng theo đơn vị “núi”. Theo đó, mỗi núi gồm 6 bó, mỗi bó gồm 4 nắm (nắm được ước lượng bằng 2 bàn tay người lớn gom lại, đủ để đan 1 chiếc chiếu 1,4 m). Sở dĩ người dân bán theo núi mà không bán theo bó hoặc theo nắm bởi vì trong mỗi núi như vậy có cả sợi cỏ Bàng ngắn và sợi cỏ Bàng dài, người mua khi mua về có thể phân loại và sử dụng vào các mục đích đan khác nhau (đệm lát, chiếu ngắn, chiếu dài hoặc chệ...). Theo giá bán hiện nay, mỗi núi cỏ Bàng có giá từ 300 - 350 nghìn đồng tùy vào chất lượng nguyên liệu. Qua khảo sát cho thấy, mặc dù không có các đơn vị đo lường cụ thể cho việc mua và bán các nguồn nguyên liệu đầu vào, nhưng đây cũng không phải là vấn đề lớn đối với các

hộ sản xuất ở địa phương do qua nhiều năm kinh nghiệm họ có thể đánh giá được chất lượng các bó cỏ Bàng nguyên liệu bằng mắt thường để có sự định giá chính xác.

3.3.2. Các sản phẩm và số lượng sản xuất trung bình của hộ gia đình trong làng nghề

Đối với làng nghề Đệm Bàng Phò Trạch, các sản phẩm đệm lát, chiếu và chệ vẫn là những mặt hàng phổ biến nhất được sản xuất bởi các hộ gia đình (Bảng 2). Số hộ và số lượng sản phẩm được sản xuất ở từng loại sản phẩm tương đối khác nhau. Trong đó, sản phẩm chệ có 39/45 hộ tham gia và trung bình mỗi tháng hộ đan được khoảng 80 cái ($\pm 43,64$ cái). Tiếp đến là sản phẩm đệm lát với 23 hộ tham gia với số lượng sản xuất trung bình là 17,7 cái/hộ/tháng ($\pm 10,56$ cái). Đặc điểm chung của các sản phẩm này là dễ đan, đòi hỏi về chất lượng nguồn nguyên liệu không quá cao và nhu cầu thị trường tương đối ổn định.

Bảng 2. Số lượng các sản phẩm được sản xuất trung bình mỗi tháng của hộ (n=60)

Loại sản phẩm	Số hộ sản xuất	Số lượng sản phẩm sản xuất/tháng	
		Trung bình	Độ lệch chuẩn
Đệm lát	31	17,70	10,56
Chiếu 1,2 m	31	3,67	4,93
Chiếu 1,4 m	24	3,22	4,39
Chiếu >1,4 m	7	2,20	1,64
Chệ	52	79,92	43,64
Sản phẩm khác	16	36,00	33,32

Nguồn: Phỏng vấn hộ (2019)

Đối với các sản phẩm chiếu, khổ chiếu càng lớn thì càng ít hộ sản xuất và số lượng sản xuất hàng tháng càng ít. Trung bình mỗi tháng các hộ sản xuất từ 3 - 4 chiếc đối với chiếu từ 1,2 - 1,4 m và 2 chiếc đối với chiếu > 1,4 m. Mặc dù đây là sản phẩm truyền thống của làng nghề nhưng do chịu sự cạnh tranh gay gắt của các sản phẩm thay thế như chiếu nhựa, chiếu trúc... nên sức tiêu thụ tương đối thấp, các hộ chủ yếu sản xuất theo đặt hàng khách lẻ. Cùng với đó, thời gian tiêu tốn cho sản xuất 1 sản phẩm chiếu lớn hơn nhiều so với các sản phẩm khác (từ 8 - 10 giờ đối với sản phẩm chiếu 1,2 - 1,4 m và 14 giờ đối với chiếu > 1,4 m)

nên đây cũng được xem là một trong những yếu tố cản trở đến việc sản xuất sản phẩm chiếu của các hộ hiện nay.

Đối với các sản phẩm khác như: túi xách, bị, mũ, lòng đèn,... số lượng sản phẩm sản xuất trung bình mỗi tháng/hộ tương đối lớn ($36 \pm 33,32$ sản phẩm). Tuy nhiên, đây là những sản phẩm đòi hỏi người đan phải có tay nghề cao, đồng thời các hộ sản xuất dưới dạng sản phẩm thô qua đơn đặt hàng của 1 nghệ nhân trong làng nghề nên lợi nhuận trên đơn vị sản phẩm nhóm này thấp hơn các sản phẩm khác. Đây là lý do chỉ 16/60 hộ được phỏng vấn có sản xuất các sản phẩm này. Trên thực tế, nếu được tổ

chức tốt dưới hình thức liên kết sản xuất và đầu tư thêm một số máy móc hỗ trợ thì các hộ hoàn toàn có thể cùng nhau sản xuất ra các sản phẩm mỹ nghệ hoàn thiện để nâng cao lợi nhuận thu được.

3.3.3. Chi phí, giá bán và thu nhập bình quân đối với các loại sản phẩm làng nghề

Kết quả nghiên cứu cho thấy, chi phí sản xuất, giá bán và thu nhập mang lại tương đối khác nhau giữa các nhóm sản phẩm (Bảng 3). Sự khác biệt này phụ thuộc khá nhiều vào chất lượng nguyên liệu, độ dày bền, kích cỡ và đặc biệt là độ tinh xảo của sản phẩm.

Trước hết, đối với các sản phẩm chiếu, sự khác biệt về chi phí sản xuất, giá bán và thu nhập giữa các sản phẩm ngay trong nhóm sản phẩm này khá lớn. Các sản phẩm có kích cỡ lớn như chiếu chiếu > 1,4 m thường khó tìm nguyên liệu hơn nên chi phí mua nguyên liệu cao, cùng với thời gian để sản xuất ra 1 sản phẩm nhiều dẫn đến giá

bán những sản phẩm này thường cao hơn sản phẩm chiếu khổ nhỏ khá nhiều. Trung bình mỗi sản phẩm chiếu 1,6 m có giá bán 238,75 nghìn đồng (\pm 5,86 nghìn đồng) và mang lại thu nhập khoảng 166,25 nghìn đồng (\pm 31,63 nghìn đồng).

Trong cùng 1 sản phẩm chiếu cùng khổ (cùng chiều rộng), các sản phẩm chiếu loại 1 thường được lựa chọn nguyên liệu kỹ càng, được đan tỉ mỉ và có độ dày bền cao hơn nhiều nên đã tăng chi phí sản xuất, tạo nên giá bán và thu nhập cũng cao hơn so với sản phẩm chiếu loại 2. Ở các sản phẩm chiếu 1,2 m và 1,4 m, chi phí sản xuất chiếu loại 1 cao hơn loại 2 khoảng 30-40 nghìn đồng và thu nhập mang lại cũng có sự khác biệt từ 90 - 110 nghìn. Sự dao động giá trị trung bình về chi phí, giá bán cũng như thu nhập từ các sản phẩm cùng loại ở các nông hộ khá lớn xuất phát từ sự khác biệt về tay nghề và độ tinh xảo của sản phẩm.

Bảng 3. Chi phí, giá bán và thu nhập từ các sản phẩm đệm bàng của nông hộ (n=60)

(Đơn vị tính: nghìn đồng)

Loại sản phẩm	Chi phí sản xuất		Giá bán		Thu nhập/sản phẩm	
	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Đệm lát	8,95	1,28	31,19	2,46	21,23	2,89
Chẹ	2,54	0,64	6,88	0,82	4,37	0,94
Chiếu 1,2 m						
- Loại 1	49,55	7,89	160,91	8,09	111,36	15,89
- Loại 2	19,62	4,31	42,69	6,81	23,08	10,71
Chiếu 1,4 m						
- Loại 1	67,50	14,85	205,83	8,25	138,33	20,70
- Loại 2	27,14	6,99	56,43	4,52	29,29	8,86
Chiếu >1,4 m	72,50	25,50	238,75	5,86	166,25	31,63
Sản phẩm khác	4,58	2,07	16,44	2,70	11,08	4,14

Nguồn: Phòng văn hộ (2019)

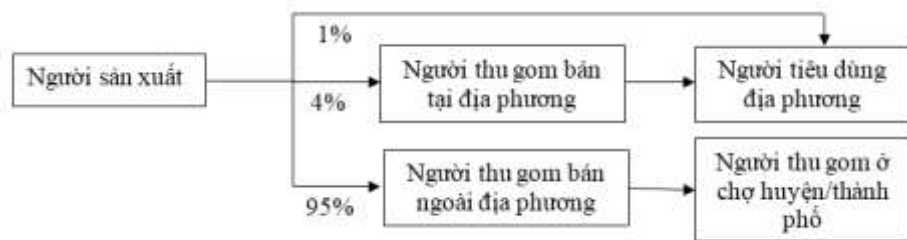
Đối với các sản phẩm như đệm lát và chẹ, mặc dù có số lượng sản xuất/hộ/tháng lớn nhưng chi phí sản xuất, giá bán cũng như thu nhập mang lại từ nhóm sản phẩm này tương đối thấp. Trung bình mỗi sản phẩm đệm lát cần 8,95 nghìn đồng chi phí (chủ yếu chi phí nguyên liệu) để mang lại thu nhập khoảng 21,23 nghìn đồng. Trong khi đó, chi phí cho mỗi sản phẩm chẹ chỉ 2,54 nghìn

đồng để mang lại thu nhập 4,37 nghìn đồng. Nếu so sánh với các sản phẩm chiếu thì mức thu nhập trên 1 đơn vị sản phẩm của đệm lát và chẹ thấp hơn rất nhiều. Trên thực tế, các sản phẩm này thường sử dụng nguyên liệu tận dụng từ các sợi cỏ Bàng ngắn, chất lượng thấp được loại ra từ các bó bàng nguyên liệu dùng để đan chiếu, kỹ thuật đan thô sơ nên

chi phí sản xuất, giá bán và thu nhập mang lại thấp.

Với nhóm sản phẩm khác như túi xách, mũ, bị, lồng đèn... do hầu hết các hộ ở đây nhận làm gia công sản phẩm thô nên chi phí thường thấp và giá bán được xác định là phần chi trả công trên 1 đơn vị sản phẩm của chủ thuê gia công. Chi phí sản xuất, giá bán và thu nhập khác nhau đối với từng sản phẩm nhưng sự khác biệt này thường không quá lớn, thể hiện bởi phần lớn giá trị độ lệch chuẩn trong các chỉ tiêu này khá nhỏ.

3.3.4. Thị trường tiêu thụ sản phẩm của làng nghề



Sơ đồ 1. Kênh tiêu thụ sản phẩm đệm bàng Phò Trạch

Nguồn: Phỏng vấn người am hiểu (2019)

Mặc dù chỉ chiếm 1 tỷ lệ nhỏ (khoảng 5%) nhưng những người thu gom bán tại địa phương hoặc người tiêu dùng địa phương cũng đóng một vai trò không nhỏ cho việc duy trì các hoạt động đan lát đệm bàng ở làng Phò Trạch. Việc đặt hàng (chủ yếu là sản phẩm chiếu) rải rác quanh năm đã giúp các hộ sản xuất có thêm động lực duy trì nghề đan lát của mình nhờ có người tiêu thụ thường xuyên.

3.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất sản phẩm đệm bàng Phò Trạch

3.4.1. Yếu tố ảnh hưởng thúc đẩy sự phát triển làng nghề

Trong bối cảnh các làng nghề truyền thống đang chịu sự cạnh tranh gay gắt của các sản phẩm được chế tạo bằng máy móc với độ tinh xảo và chính xác cao, giá thành sản phẩm thấp thì sự tồn tại của nó phải gắn với các yếu tố thuận lợi, mang tính thúc đẩy cao.

Bảng 4. Các yếu tố thuận lợi thúc đẩy sự duy trì và phát triển nghề đệm bàng (n=60)

Yếu tố thuận lợi	Tỷ lệ hộ có ý kiến (%)
Nghề truyền thống, lao động có kinh nghiệm	96,67
Tạo ra nguồn thu hàng ngày	80,00
Công việc phù hợp với người già và phụ nữ	73,33
Chi phí đầu tư cho sản xuất thấp	66,67
Sản phẩm dễ cất giữ, bảo quản	58,33
Nguồn nguyên liệu tại chỗ	50,00
Công việc có thể làm quanh năm	46,67

Nguồn: Phỏng vấn hộ (2019)

Kết quả nghiên cứu cho thấy có 7 yếu tố chính đã tạo ra động lực thúc đẩy sự tồn tại và phát triển của nghề đan đệm bàng ở làng nghề Đệm Bàng Phò Trạch cho đến nay theo ý kiến đánh giá của các hộ. Trong đó, nổi bật nhất là các yếu tố thuộc về tính chất truyền thống và kinh nghiệm của lao động (96,67%), khả năng tạo ra nguồn thu hàng ngày (80%), công việc phù hợp với người già và phụ nữ (73,33%). Các yếu tố khác như: chi phí đầu tư thấp, đặc điểm sản phẩm dễ bảo quản, cất giữ hay nguồn nguyên liệu sẵn có cũng đã thu hút trên 50% ý kiến người dân khi được hỏi về lý do họ duy trì nghề đan đệm bàng ở Phò Trạch.

Có thể thấy, hầu hết các yếu tố thuận lợi thúc đẩy sự phát triển của làng nghề đều đến từ đặc điểm nội tại của ngành nghề sản xuất. Các yếu tố bên ngoài như chính sách, thị trường, sự hỗ trợ từ bên ngoài... đều chưa được người dân đề cập đến, bởi thực tế các chính sách địa phương cũng chỉ mới hướng đến việc quy hoạch vùng nguyên liệu hoặc vận động người dân giữ nghề chứ chưa có các hỗ trợ về trang thiết bị máy móc hay hỗ trợ tìm kiếm thị trường... do những hạn chế về nguồn lực ngân sách ở địa phương.

3.4.2. Các yếu tố cản trở đến hoạt động sản xuất của làng nghề

Qua kết quả nghiên cứu cho thấy, việc phát triển sản xuất nghề đệm bàng hiện nay đang chịu tác động cản trở của 4 nhóm nhân tố chính, bao gồm: (i) sản xuất nguyên liệu; (ii) lao động; (iii) sản phẩm và thị trường đầu ra; (iv) liên kết sản xuất và tiêu thụ.

Trước hết đối với nguồn nguyên liệu, khó khăn lớn nhất là việc trồng, chăm sóc, thu hoạch và sơ chế nguyên liệu ở làng nghề Đệm Bàng Phò Trạch hiện nay hoàn toàn bằng thủ công và lao động chân tay. Khoảng 26,67% số hộ đã cắt giảm diện tích trồng cỏ Bàng của mình do thiếu lao động trồng, chăm sóc và thu hoạch, để mua nguyên liệu từ các hộ khác với chi phí cao hơn. Các hộ

lớn tuổi ngoài việc phải mua nguyên liệu thô từ các hộ khác còn phải thuê nhân công đập (bằng cối giã) các sợi cỏ Bàng thô thành các sợi cỏ Bàng thành phẩm để đưa vào đan lát. Chính những khó khăn về sản xuất nguyên liệu đã gây cản trở không nhỏ đến quá trình sản xuất của các hộ gia đình làm nghề hiện nay.

Đối với yếu tố lao động, yếu tố cản trở lớn nhất hiện nay đó là số lượng lao động tham gia vào nghề đan đệm bàng ngày càng giảm và hầu như rất ít lao động trẻ tham gia. Cùng với đó, lao động sản xuất hiện nay chủ yếu dựa trên kinh nghiệm, ít được qua tập huấn về để nâng cao tay nghề và tiếp cận với các mẫu mã sản phẩm mới một cách thường xuyên. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có đến 56,66% số hộ chưa được tham gia bất kỳ 1 lớp tập huấn nào về kỹ thuật đan lát. Việc ít được tập huấn về kỹ thuật mới khiến người lao động làng nghề chỉ biết quanh quẩn bên những sản phẩm xưa nay họ quen làm nên không tạo ra được tính mới, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường tiêu thụ.

Đối với yếu tố đầu ra của sản phẩm, kết quả nghiên cứu cho thấy: do thị trường đầu ra nhỏ lẻ và chủ yếu bán cho các đối tượng thu gom nhỏ nên sản lượng tiêu thụ hàng tháng thấp. Giá bán thường phụ thuộc vào người mua nên việc sản xuất nhiều cũng sẽ mang đến khó khăn trong việc tiêu thụ do bị ép giá. Bên cạnh đó, hầu hết các hộ tự xoay xở đầu ra cho sản phẩm của mình và không có bất kỳ một hợp đồng liên kết tiêu thụ nào cũng đã trực tiếp làm cản trở đến hoạt động sản xuất của người dân. Có thể nói, quy mô tiêu thụ nhỏ lẻ và không có tính hợp đồng, liên kết nhằm ổn định giá đã khiến nghề sản xuất đệm bàng ở Phò Trạch qua thời gian dài vẫn chưa thể nào vươn lên để trở thành nghề mũi nhọn ở địa phương.

Về yếu tố năng suất lao động và thu nhập: do đặc thù sản phẩm đệm bàng hoàn

toàn làm thủ công, đan bằng tay nên năng suất lao động rất thấp. Bình quân hàng ngày mỗi lao động chỉ có thể đan xong 1 tấm chiếu khổ nhỏ và bán với giá giao động trong khoảng 100.000 đồng. Đây là mức năng suất tạo ra bởi các lao động ở độ tuổi trung bình và đã khá lành nghề. Các lao động lớn tuổi hoặc chưa lành nghề thường phải tiêu tốn nhiều thời gian hơn. Bên cạnh đó, kết quả khảo sát cũng cho thấy, đối với nghề dệt bàng, giá trị ngày công lao động bình quân chỉ dao động từ 50.000 - 80.000 đồng, thấp hơn nhiều so với các ngành nghề phi nông nghiệp khác. Do đó, hầu hết các lao động trẻ và lao động có sức khỏe ít tham gia vào nghề này. Đây là một thách thức lớn cho việc duy trì và phát triển làng nghề trong tương lai.

Về hợp tác và liên kết sản xuất, việc thiếu một đơn vị có khả năng đứng ra tổ chức các hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hoặc đại diện cho làng nghề trong việc giới thiệu, quảng bá các sản phẩm khiến người dân chỉ có thể sản xuất những sản phẩm truyền thống vốn có thị trường từ trước. Đối với các sản phẩm mới hoặc các sản phẩm mang tính kỹ nghệ cao, họ chỉ sản xuất khi có đầu mối đặt hàng một cách chắc chắn. Đây cũng được xem là yếu tố ảnh hưởng phần nào lên quyết định sản xuất của hộ đan đệm bàng ở làng nghề Đệm Bàng Phò Trạch hiện nay.

4. KẾT LUẬN

Làng nghề Đệm Bàng Phò Trạch là làng nghề truyền thống có từ lâu đời nhưng đến nay các hoạt động sản xuất và bán sản phẩm chủ yếu vẫn được thực hiện bởi các hộ riêng lẻ. Các sản phẩm phổ biến nhất được các hộ đang sản xuất hiện nay gồm: chiếu (từ 1,2 - 1,6 m), tấm đệm lát, chệ (tấm lót nôi trẻ em) và một số sản phẩm khác như túi xách, bị, mũ... Trong đó, các sản phẩm như chệ, tấm đệm lót, chiếu có số hộ tham gia nhiều nhất.

Chi phí sản xuất các sản phẩm tương đối khác nhau, do đó giá bán và thu nhập trên 1 đơn vị sản phẩm khác nhau khá rõ rệt. Thu nhập cao nhất đến từ các sản phẩm chiếu (khoảng từ 65.000 - 165.000 đồng tùy loại) và thấp nhất là các sản phẩm chệ (khoảng gần 4.500 đồng). Sự tồn tại và phát triển của nghề đan đệm bàng chịu tác động tích cực bởi tính chất truyền thống của nghề với đội ngũ lao động có kinh nghiệm; phù hợp với đối tượng người già, phụ nữ; có nguồn nguyên liệu tại chỗ và có người thu mua tại chỗ; và nghề này đã tạo ra nguồn thu nhập ổn định cho lao động địa phương. Trong khi đó, các yếu tố như: khó khăn trong sản xuất nguồn nguyên liệu đầu vào; những vấn đề liên quan đến nguồn lao động; thị trường tiêu thụ nhỏ lẻ; năng suất lao động và thu nhập thấp; chưa có các phương thức hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đang là đang gây cản trở đến quá trình sản xuất và phát triển của làng nghề Đệm Bàng Phò Trạch hiện nay.

Để thúc đẩy sự phát triển của làng nghề, chính quyền địa phương cần phải chú trọng hơn đến việc hỗ trợ quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm làng nghề. Hàng năm cần hỗ trợ nguồn vốn đào tạo nghề, tập huấn cho người lao động để họ có thể nâng cao tay nghề và đào tạo thêm được lớp lao động kế cận. Cùng với đó, cần hỗ trợ nguồn vốn mua sắm trang thiết bị phục vụ cho sản xuất của làng nghề. Tiếp tục đẩy mạnh tổ chức các cuộc thi và có chính sách khen thưởng cho những nghệ nhân tiêu biểu và những người có công trong công tác quảng bá sản phẩm làng nghề ra bên ngoài. Các đơn vị như trường đại học, viện nghiên cứu cần triển khai các đề tài nghiên cứu về làng nghề, tư vấn về phương thức hoạt động làng nghề có hiệu quả, tư vấn về phương án sản xuất kinh doanh và marketing sản phẩm cho các hộ làm nghề đan đệm bàng ở trong làng nghề.

TÀI LIỆU THAM KHẢO**1. Tài liệu tiếng Việt**

- Ninh Công Chức. (2014). *Phát triển làng nghề Cói truyền thống ở huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình*. Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Phạm Xuân Hậu và Trịnh Văn Anh. (2012). *Giải pháp phát triển bền vững làng nghề truyền thống ở Việt Nam phục vụ du lịch*. Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, (35), 10 - 17.
- Trần Văn Hòa và Lê Quang Trực. (2015). *Phát triển ngành nghề thủ công nghiệp ở Thừa Thiên Huế*. Tạp chí khoa học Đại học Huế, 109(10), 1 - 14.
- Nguyễn Thị Thu Hương. (2014). *Chính sách nhà nước về phát triển làng nghề thủ công mỹ nghệ Việt Nam*. Luận án tiến sĩ Quản lý Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- Đình Xuân Nghiêm. (2010). *Một số chính sách chủ yếu phát triển bền vững làng nghề Việt Nam*. Viện nghiên cứu quản lý Kinh tế Trung ương. Đề tài cấp Bộ.
- Huỳnh Đức Thiện. (2015). *Chính sách phát triển làng nghề của một số quốc gia ở châu Á và bài*

học kinh nghiệm cho Việt Nam. Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ, 18(X2), 119 - 125.

Tổng cục Thống kê. (2017). *Báo cáo tóm tắt kết quả chính thức tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016*.

Trần Minh Yên. (2003). *Làng nghề truyền thống ở nông thôn Việt Nam trong quá trình Công nghiệp hóa-Hiện đại hóa*. Luận án tiến sĩ Kinh tế, Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

2. Tài liệu tiếng nước ngoài

- Fabeil, N. F., Pazim, K. H., Marzuki, K. M. & Langgat, J. (2014). *The orientation of handicraft entrepreneurs in Sabah: Their personality characteristics and motivations*, 2nd ASEAN Entrepreneurship Conference.
- Kaur, K. (2011). *Revival of Punjab's traditional handicraft: Phulkari*. Asian Journal Management, 2(1), 28 - 38.
- Redzuan, M. & Aref, F. (2009). *Path-analysis model of the development of handicraft (Batik) industries in Kelantan, Malaysia*. Journal of American Science, 5(8), 31 - 38.